

CHUẨN ĐẦU RA CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU LỊCH

(Ban hành theo Quyết định số 230../QĐ-SIU ngày 28 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tư thực Quốc tế Sài Gòn)

- 1. Tên ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh (Business Administration) – chuyên ngành Quản trị du lịch.
- 2. Trình độ đào tạo:** Cử nhân đại học
- 3. Mục tiêu của chương trình đào tạo (Programme Objectives - POs):**

3.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo hướng đến đào tạo những cử nhân Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị du lịch chuẩn quốc tế hàng đầu Việt Nam, có kiến thức lý thuyết sâu rộng, kiến thức thực tế vững chắc về quản trị du lịch; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản trị kinh doanh, chuyên ngành Quản trị du lịch trong nước và thế giới.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- **PO1:** Sinh viên thành thạo các kỹ năng tiếng Anh giao tiếp.
- **PO2:** Sinh viên hiểu và biết cách sử dụng dữ liệu và các thông tin liên quan để giải quyết vấn đề.
- **PO3:** Sinh viên biết cách đánh giá thông tin và đưa ra giải pháp cụ thể.
- **PO4:** Sinh viên hiểu được các giá trị đạo đức và trách nhiệm xã hội khi đưa ra các quyết định kinh doanh.
- **PO5:** Sinh viên tiếp thu được các khái niệm chính về kinh tế, marketing, kế toán, tài chính, quản lý và nhân sự.
- **PO6:** Sinh viên nâng cao được tinh thần làm việc nhóm thông qua hợp tác và cộng tác.
- **PO7:** Sinh viên học được các kỹ thuật và chiến lược đa dạng nhằm giải quyết các vấn đề kinh doanh.

4. Chuẩn đầu ra (Program Learning Outcomes - PLOs):

Nhóm các PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	PLO1: Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, triết học, chính trị và pháp luật vào trong lĩnh vực quản trị du lịch. PLO2: Vận dụng kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn viên, tổ chức và điều hành tour, marketing du lịch, tâm lý du khách để giải quyết các vấn đề trong công việc của các tổ chức. PLO3: Vận dụng kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát thực hiện kế hoạch; quản lý, điều hành hoạt động quản trị du lịch của các tổ chức. PLO4: Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin vào trong công việc trong môi trường làm việc thay đổi nhanh chóng, đa dạng văn hóa và toàn cầu hóa.
Kỹ năng	PLO5: Phát hiện vấn đề phát sinh trong sản xuất, kinh doanh; phân tích, tổng hợp, đánh giá vấn đề và đưa ra giải pháp khả thi để giải quyết vấn đề. PLO6: Thực hiện việc lập kế hoạch, đánh giá các phương án, phân biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi. PLO7: Thực hiện việc truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ trong kinh doanh và quản trị. PLO8: Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc của các thành viên trong nhóm. PLO9: Phát triển kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo ra việc làm cho mình và cho người khác. PLO10: Sử dụng thành thạo tiếng Anh trong hoạt động chuyên môn, nghiên cứu và cuộc sống; Đạt năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.
Mức tự chủ và trách nhiệm	PLO11: Thực hiện làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện kinh doanh thay đổi; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. PLO12: Tổ chức việc hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. PLO13: Thực hiện việc tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân. PLO14: Thực hiện việc lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

5. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp Chương trình này, người học có thể làm việc trong môi trường kinh doanh lành hành với sự cạnh tranh cao, khả năng thích ứng với công việc nhanh chóng nhờ được trang bị khối kiến thức hợp lý cả cơ bản, cơ sở và chuyên ngành, được chuyển tải vào kỹ năng nghề nghiệp, tố chất cá nhân, kỹ năng giao tiếp linh hoạt qua thư điện tử và các phương tiện truyền thông trong môi trường quản trị hiện đại và kinh doanh đa văn hóa. Định hướng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp Chương trình cử nhân Quản trị kinh doanh theo 2 nhóm ngành nghề chính:

(1) *Nhóm 1: Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp tại các doanh nghiệp*

- Chuyên viên, giảng viên tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu thuộc lĩnh vực du lịch
- Các doanh nghiệp lành hành: hướng dẫn viên DL nội địa và nước ngoài (inbound và outbound); điều hành và thiết kế tour (thương lượng với các nhà cung cấp, thiết kế sản phẩm thường xuyên của doanh nghiệp và theo yêu cầu của khách hàng); nhân viên đón tiếp và tư vấn bán hàng (tour, vé máy bay); tổ trưởng thị trường
- Các doanh nghiệp về giải trí: bảo tàng, các điểm tham quan (hướng dẫn tại điểm); trung tâm giải trí, trung tâm hội chợ triển lãm (điều hành, theo dõi khách hàng, tổ chức sắp xếp các dịch vụ vui chơi giải trí, sự kiện...)
- Các đơn vị dịch vụ khác: đại lý vé máy bay (tư vấn, thu ngân, xuất hoá đơn, đặt và huỷ vé), văn phòng DL tại các tỉnh thành (tiếp đón khách, hướng dẫn và giới thiệu các điểm tham quan, vui chơi giải trí); tư vấn du lịch (tư vấn khách hàng, thiết kế các dự án đầu tư DL, chiến lược marketing DL, chuẩn bị cho việc tung sản phẩm mới ra thị trường, dự báo, kiểm tra,...); Sở Văn hoá-Thể thao và Du lịch các tỉnh thành (nghiên cứu và phát triển sản phẩm, quy hoạch DL, trợ lý về chuyên môn cho lãnh đạo ngành DL..)
- Nhân viên trong các doanh nghiệp dịch vụ khác có bộ phận khách hàng (ngân hàng, công ty bất động sản, siêu thị, đại lý kinh doanh...), thương mại và marketing.

(2) *Nhóm 2 - Chủ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*: tự tạo lập doanh nghiệp du lịch mới và quy mô nhỏ, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý một doanh nghiệp, có đam mê và tinh thần sẵn sàng khởi nghiệp sáng tạo, trong tương lai sẽ đi theo thiên hướng trở thành những chủ doanh nghiệp có trí tuệ và bản lĩnh kinh doanh, tự lập thân, lập nghiệp.

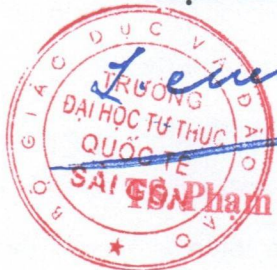
6. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường:

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, MBA

7. Các chuẩn đầu ra đã tham khảo:

STT	Chương trình tham khảo	Tên trường đại học
Chương trình, tài liệu trong nước		
1	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Trường Đại học KHXH&NV (ĐHQGHN)
2	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Trường Đại học Ngoại ngữ và Tin học TP.HCM
3	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Đại học Kinh tế TP.HCM
Chương trình, tài liệu quốc tế		
1	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị du lịch	The University of Texas Rio Grande Valley
2	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị du lịch	Auckland University of Technology
3	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị du lịch	Mahatma Gandhi University
4	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị du lịch	Holy Angel University
5	Cử nhân QTKD chuyên ngành Quản trị du lịch	University of Kentucky

HIỆU TRƯỞNG



PHẠM QUÝ TỶ

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CỦA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SO VỚI YÊU CẦU CHUẨN ĐẦU RA TRONG
KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA**

Khung trình độ quốc gia		Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
Kiến thức	Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo	PLO2, PLO3
	Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật	PLO1
	Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	PLO4
	Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể	PLO3
	Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn	PLO2, PLO3
Kỹ năng	Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp	PLO5, PLO6
	Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác	PLO9
	Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi	PLO6, PLO7
	Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	PLO8
	Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp	PLO7

Khung trình độ quốc gia		Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	PLO10
Mức tự chủ và trách nhiệm	Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	PLO11, PLO12
	Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định	PLO11, PLO12
	Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	PLO13
	Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	PLO14

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỚI MỤC TIÊU GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG.

(Mức độ đáp ứng: Mức 1: Thấp; Mức 2: Trung bình; Mức 3: Cao)

Mục tiêu chương trình đào tạo	Mục tiêu Giáo dục đại học	Tầm nhìn của trường	Sứ mạng của trường
- PO1: Sinh viên thành thạo các kỹ năng tiếng Anh giao tiếp.	3	3	3
- PO2: Sinh viên hiểu và biết cách sử dụng dữ liệu và các thông tin liên quan để giải quyết vấn đề.	3	3	3
- PO3: Sinh viên biết cách đánh giá thông tin và đưa ra giải pháp cụ thể.	3	3	3
- PO4: Sinh viên hiểu được các giá trị đạo đức và trách nhiệm xã hội khi đưa ra các quyết định kinh doanh.	3	3	3
- PO5: Sinh viên tiếp thu được các khái niệm chính về kinh tế, marketing, kế toán, tài chính, quản lý và nhân sự.	3	3	3
- PO6: Sinh viên nâng cao được tinh	3	3	3

Mục tiêu chương trình đào tạo	Mục tiêu Giáo dục đại học	Tầm nhìn của trường	Sứ mạng của trường
thần làm việc nhóm thông qua hợp tác và cộng tác.			
- PO7: Sinh viên học được các kỹ thuật và chiến lược đa dạng nhằm giải quyết các vấn đề kinh doanh.	3	3	3

Ghi chú:

1. Mục tiêu giáo dục (Luật giáo dục đại học):

Mục tiêu giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân. Đào tạo trình độ đại học để sinh viên có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên – xã hội, có kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo.

2. Tầm nhìn của Trường:

Trường Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn hướng đến là trường đại học quốc tế hàng đầu Việt Nam theo xu hướng giáo dục toàn cầu.

3. Sứ mạng của Trường:

Xây dựng môi trường giáo dục tiên phong, tôn trọng sự khác biệt và đa văn hóa, Trường Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn đào tạo ra những lãnh đạo và công dân có ích cho xã hội, đẩy mạnh nghiên cứu gắn liền thực tiễn, rèn luyện năng lực chuyên môn và hun đúc những nguyên tắc đạo đức trong mỗi sinh viên.

MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG GIỮA CÁC MÔN HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG														
Lý luận chính trị	M						I					R		
Triết học Mác – Lênin Philosophy of Marxism and Leninism	M						I					R		
Kinh tế chính trị Mác – Lênin Political Economics of Marxism and Leninism	M						I					R		
Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	M						I					R		
Tư tưởng Hồ Chí Minh	R						I					R		

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
Ho Chi Minh Thought														
Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of The Communist Party of Vietnam	R						I					R		
Khoa học	M	R	R	M	R	R	I	I		R	I	R	R	R
Pháp luật đại cương General Laws	M						I					R		
Toán cao cấp Advanced Mathematics	M						I					R		
Xác suất và thống kê Probability & Statistics	M	R	R	M	R	R		R			I		R	R
Phương pháp nghiên khoa học Research Methodology	R	R	R		M	R		I		R		R	M	M
Ngoại ngữ			R	M	R	R	R			M	R		R	R
English Proficiency 1			R	M	R	R	R			M	R		R	R
English Proficiency 2			R	M	R	R	R			M	R		R	R
English Proficiency 3			R	M	R	R	R			M	R		R	R
Tin học	R			M	R	R		R		M			R	R
Công cụ xử lý hình ảnh Image Processing Tools	R			M	R	R		R		M			R	R
Công cụ Quản lý dự án Project Management Tools	R			M	R	R		R		M			R	R
Công cụ Phân tích & Trực quan dữ liệu Data Analytics and Visualization Tools	R			M	R	R		R		M			R	R
Văn hoá			R	M	R	R	R			M	R		R	R
Bắt buộc														
Viết luận Anh English Composition			R	M	R	R	R			M	R		R	R
Văn hóa Mỹ American Culture			R	M	R	R	R			M	R		R	R
Tự chọn														
Viết văn Anh English Expository Writing			R	M	R	R	R			M	R		R	R
Tiểu thuyết Anh thế kỷ 20 20th Century British Novels			R	M	R	R	R			M	R		R	R
Văn học và Shakespeare Shakespeare & Literature			R	M	R	R	R			M	R		R	R
KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP														
Kiến thức cơ sở ngành	R	R	M		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
Kinh tế vi mô Microeconomics	R	R	R		R	R			I				R	R
Kinh tế vĩ mô Macroeconomics	R	R	R		R	R			I				R	R
Nguyên lý kế toán Principles of Accounting		R	R		R	R							R	R
Kinh tế lượng Econometrics			R		R	R							R	R
Quản trị học		M	M		R	R	R	R	R		R			R

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
Fundamentals of Management														
Quản trị nguồn nhân lực trong khách sạn Human Resource Management in Hotels		R	M				R	R	R		R			R
Quản trị tài chính Financial Management		R	R		R	R			R				R	R
Quản trị chiến lược Strategic Management		R	R		R	R			R			R	R	R
Kiến thức chuyên ngành		M	M	R	M,A	M	M		M,A	R	R	R	R	R
Bắt buộc														
Nhập môn du lịch và khách sạn Introduction to Tourism and Hospitality		R,A			R,A		R,A		R,A			R,A		
Cơ sở văn hóa Việt Nam Fundamentals of Vietnamese Culture	R						R					R		
Tổ chức và điều hành tour Tour Design and Operations		R	R		R,A	R			R				R	R
Tâm lý và giao tiếp trong du lịch Psychology and Communication in Tourism		R	R		M	M	R				R		R	R
Tuyến điểm du lịch Việt Nam Tourist Attractions in Vietnam		R	R		M	R			R				R	R
Marketing du lịch và khách sạn Tourism and Hotel Marketing		R	R		M	R	R				R		R	R
Quản trị tổ chức hội nghị & sự kiện Conference & Event Management		M	R,A		M	M	M				R		R	R
Thiết kế và kinh doanh dịch vụ du lịch Tourism Services Development and Sale		M	M	R	R	M,A	M		M,A	R	R	R	R	R
Nghệ vụ hướng dẫn viên du lịch nội địa Domestic Tour Guiding		M	M	R	R	M,A	M		M,A	R	R	R	R	R
Nghệ vụ hướng dẫn viên du lịch quốc tế International Tour Guiding		M	M	R	R	M,A	M		M,A	R	R	R	R	R
Du lịch và môi trường Tourism and Environment		R	R		M	R	R				R		R	R
Tự chọn														
Quản trị dịch vụ vui chơi giải trí Leisure and Recreation Services Management		R	R		M	R	R				R		R	R
Kinh doanh du lịch MICE Meeting Incentive Conference Event Tourism		R	R		M	R	R				R		R	R
Du lịch sinh thái Ecotourism		R	R		M	R	R				R		R	R
Bảo vệ môi trường		R	R		M	R	R				R		R	R

MÔN HỌC	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo													
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14
Environment Protection														
Quản trị khuyến mãi Promotion Management		R	R		M	R	R				R		R	R
Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
Thực tập tốt nghiệp Graduation Internship	R, A	R, A	R, A	R, A	M, A	R, A	R, A	I, A	M, A	M, A	R, A	M, A	R, A	R, A
Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, GIÁO DỤC THỂ CHẤT														
<i>Bắt buộc, không tích lũy</i>														
Giáo dục Quốc Phòng và An ninh National Defense and Security Education	M											M		
Giáo dục thể chất Physical Education	R											R		

Ghi chú: Đánh giá mức độ đóng góp, hỗ trợ của các học phần vào việc đạt được các PLO theo một trong ba mức: **I** (Introduced), **R** ((Reinforced), **M** (Mastery):

- **Mức I (Introduced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức giới thiệu/bắt đầu;
- **Mức R (Reinforced):** Học phần có hỗ trợ đạt được PLO ở mức nâng cao hơn mức giới thiệu/bắt đầu. Ở học phần này, người học có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế ...;
- **Mức M (Mastery):** Học phần hỗ trợ mạnh mẽ người học đạt được PLO ở mức thành thục/thành thạo;

Học phần cốt lõi - A (Assessed): Học phần bắt buộc hỗ trợ tối đa việc đạt được các PLO. Đây là học phần có ý nghĩa tiên quyết đối với ngành đào tạo chính trong một chương trình, cần được thu thập dữ liệu để đo lường đánh giá mức người học đạt được PLO. Trong bảng ma trận, học phần cốt lõi được ký hiệu M,A hoặc R,A hoặc I,A.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH
QUỐC TẾ
SÀI GÒN
TS. Phạm Quý Ty

TRƯỞNG KHOA
PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn